

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi.

Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Tạ Văn T, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn O, sinh năm 1944 và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1946; Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 09 chị em, bị cáo là con thứ 09. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Họ và tên Tạ Văn T, sinh năm: 1998.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn H, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đặng Quốc H, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Dương Văn B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Nguyễn Bình D, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Trần Văn P, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

9. Anh Tạ Văn H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

10. Anh Tạ Văn C, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

11. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2019, Tạ Văn T, sinh năm 1998, trú tại: xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, trú tại: xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp nhau tại nhà ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, trú tại: xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T và anh T ngồi nói chuyện với nhau tại bàn uống nước ở sân để giải quyết về mâu thuẫn giữa hai bên trước đó. Quá trình nói chuyện với anh T, T gọi điện thoại cho Tạ Văn T, sinh năm 1991, trú tại: xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là chú của T) ra để nói chuyện với anh T (do T quen biết với anh T).

Khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến và mang theo 01 con dao dạng dao tông, bằng kim loại, dài khoảng 40cm. Khi đi đến cửa nhà ông V, T để xe ở trước cửa và kẹp dao ở phần đế chân bên phải của xe rồi đi vào chỗ T và T. Tại đây, T và T xảy ra cãi nhau với anh T. Thấy vậy, anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985, trú tại: xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là anh trai của T) đang đánh bida ở sân cũng ra cãi chửi nhau với T, T dẫn đến hai bên có những lời lẽ thách thức nhau.

Tiếp đi ra chỗ để xe lấy dao đã mang theo từ nhà, T lấy điều cày tại nhà ông V đuổi đánh anh T nhưng anh T bỏ chạy. Do không đuổi được anh T nên T và T quay vào sân nhà ông V đánh anh T. T cầm dao bằng tay phải rạch 01 nhát vào vùng đỉnh đầu anh T làm rách da chảy máu. Anh T và T tiếp tục giằng co nhau con dao và gây bida mà anh T cầm trên tay. Thấy vậy, T cầm điều cày bằng tay phải vụt 01 phát vào đầu anh T. Sau đó, anh T giằng được dao từ tay T, đồng thời được ông V và những người có mặt tại đây can ngăn. Ông V lấy dao từ tay anh T vút ra đóng rơm nhà ông Nguyễn Văn S (cạnh nhà ông V) đuổi T và T ra ngoài. Lúc này, anh T quay lại, cầm khung màn bằng inox lấy tại quán karaoke Hoạt Hiền đuổi đánh T và T nhưng không đuổi kịp. T và T chạy bộ về nhà. T lấy 01 con dao dạng dao tu, làm bằng kim loại, dài 47cm, chiều rộng nhất là 05cm, cán được bọc cao su. T lấy 01 dao dạng dao phay, làm bằng kim loại, dài 44cm, chiều rộng nhất là 6,5cm, cán làm bằng gỗ. Sau đó, cả hai cùng đi bộ ra nhà ông V tìm đánh anh T.

Khi đến nơi, T và T vào nhà ông V để tìm anh T nhưng không thấy nên T và T lấy xe mô tô đi về. Do T là người điều khiển xe mô tô nên đã đưa dao cho T cầm. Lúc này, anh T ngồi sau xe do anh Nguyễn Bình D, SN 1999, trú tại:

xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển (đi theo hường từ UBND xã N về xóm P).

Khi đi qua T và T, anh D dừng xe ở khu vực gần cổng nhà ông V thì T hô to “địt mẹ con chó đây rồi”. Thấy vậy, anh T xuống xe bỏ chạy trên tay có cầm theo 01 con dao. Lúc này, T dùng tay trái cầm dao tư (dao T lấy từ nhà), tay phải cầm dao phay (dao do T đưa cho T) đuổi theo anh T, T cũng đuổi theo sau T. Khi chạy qua cầu cách nhà ông V khoảng 50 mét, T đuổi kịp anh T. Tại đây, T dùng tay phải cầm dao phay chém 02 nhát, nhát đầu tiên trúng vào đầu anh T, nhát thứ hai trúng vào cánh tay trái của anh T. T tiếp tục dùng tay trái cầm dao tư chém 02 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh T. Do bị chém nên anh T ôm T đẩy T ngã xuống kênh nước rồi bỏ chạy về hướng nhà ông Ngô Văn P. Khi T chạy đến thì thấy T đang ở dưới kênh nước nên đuổi theo anh T. Đến khu vực ngã ba cạnh nhà ông P, thấy anh T ngã nằm dưới mặt đất trong tình trạng bị thương nên T quay lại chỗ T, kéo T lên bờ rồi cùng bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó, anh T được người dân đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên rồi được chuyển đến bệnh viện C Thái Nguyên để điều trị. Anh T được sơ cứu tại Trạm y tế xã N sau đó cũng được chuyển đến bệnh viện C Thái Nguyên để điều trị.

Cùng ngày 16/01/2019, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Hữu T đã có đơn trình báo sự việc yêu cầu giải quyết đối với T và T về hành vi dùng dao chém gây thương tích cho mình đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao (dạng dao tư), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, dài là 47cm, chiều rộng nhất là 05cm, có cán được bọc bằng cao su màu đen dài 12,5cm. Thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tạ Văn T 01 con dao (dạng dao phay), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, dài 44cm, chiều rộng nhất là 6,5cm, cán làm bằng gỗ. Tạ Văn T giao nộp 01 điều cày, làm bằng tre, màu vàng - đen, dài 65cm, đường kính miệng điều là 4,6cm, bị dập vỡ phần chân điều, thân điều, mất phần tẩu (lỗ điều). Ông Nguyễn Văn V giao nộp 01 túi niêm phong, mã số: PS3A110896, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 túi niêm phong, mã số: PS3A110900, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 túi niêm phong, mã số: PS3A110899, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 túi niêm phong, mã số: PS3A110898, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường và 01 túi niêm phong, mã số: PS2A070402, bên trong có chiếc giấy thể thao chân phải thu tại hiện trường.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 52 ngày 24/01/2019 và số 57 ngày 31/01/2019. Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định về: Tỷ lệ phần trăm tổn hại

sức khỏe do thương tích gây ra đối với Nguyễn Hữu T, SN 1988 và Nguyễn Trọng T, SN 1985, đều cư trú tại: xóm N, xã N, huyện P, Thái Nguyên.

Ngày 24/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/TgT kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Nguyễn Hữu T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương đỉnh trái, hiện tại có 04 vết sẹo KT TB và KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng lùi, cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 01/02/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/TgT kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Nguyễn Trọng T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị khỏi, vùng đỉnh đầu có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm), cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn T và Tạ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T và T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo T và T trình bày đã bồi thường cho bị hại anh T, anh T số tiền là 12.500.000 đồng chi phí điều trị thương tích và bồi dưỡng sức khỏe, các bị hại không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-PB ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố: Tạ Văn T và Tạ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T và Tạ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Văn T và Tạ Văn T mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao (dạng dao tu), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài là 47cm, chiều rộng nhất là 05cm, có cán được bọc bằng cao su màu đen dài 12,5cm, thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tạ Văn T;

- 01 (một) con dao (dạng dao phay), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, dài 44cm, chiều rộng nhất là 6,5cm, cán làm bằng gỗ, do Tạ Văn T giao nộp;

- 01 (một) điều cày, làm bằng tre, màu vàng + đen, dài 65cm, đường kính miệng điều là 4,6cm, bị dập vỡ phần chân điều, thân điều, mất phần đầu (lỗ điều), do Nguyễn Văn V giao nộp;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110896, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110900, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110899, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110898, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS2A070402, bên trong có chiếc giấy thẻ thao chân phải thu tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho nhau 12.500.000 đồng, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai

của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2019, tại gia đình ông Nguyễn Văn V ở xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Tạ Văn T dùng tay phải cầm con dao (loại dao tông) rạch 01 nhát vào vùng đỉnh đầu anh Nguyễn Trọng T làm rách da chảy máu. Khi anh T và bị cáo tiếp tục giằng co nhau con dao và chiếc gậy bida của anh T đang cầm trên tay, bị cáo Tạ Văn T tay phải cầm chiếc điều cày vệt 01 phát vào đỉnh đầu anh T thì được ông V và mọi người can ngăn giữa các bên không đánh nhau nữa. Sau đó, các bị cáo chạy bộ về nhà, T lấy 01 con dao dạng dao tư làm bằng kim loại, lưỡi sắc cán được bọc cao su, T lấy 01 dao dạng dao phay làm bằng kim loại, lưỡi sắc cán làm bằng gỗ đi bộ ra nhà ông V tìm đánh anh T nhưng không thấy, nên T và T lấy xe mô tô đi về. Do T điều khiển xe nên đã đưa dao cho T cầm.

Trên đường về, phát hiện anh T ngồi sau xe do anh D điều khiển, dừng ở khu vực gần cổng nhà ông V thì T hô to “địt mẹ con chó đây rồi”. Nghe tiếng hô, anh T xuống xe bỏ chạy trên tay có cầm theo 01 con dao. Lúc này, T tay trái cầm dao tư, tay phải cầm dao phay đuổi theo anh T, T cũng đuổi theo sau T. Khi chạy qua cầu cách nhà ông V khoảng 50 mét thì T đuổi kịp anh T, dùng tay phải cầm dao phay chém hai nhát vào đầu và cánh tay trái anh T. T tiếp tục dùng tay trái cầm dao tư chém 02 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh T Anh T và anh T được người dân đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên rồi được chuyển đến bệnh viện C Thái Nguyên để điều trị. Hậu quả: anh Nguyễn Trọng T bị thương tích là 03% sức khỏe, anh Nguyễn Hữu T bị thương tích là 15% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo: Tạ Văn T và Tạ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp tới quyền về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.... Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, nguyên nhân dẫn đến phạm chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa T với anh T nên T đã gọi T đến để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn (do T quen biết T). Do các bên không kiềm chế được dẫn đến cãi nhau, xô xát, T đã dùng dao tông mang đi theo gây thương tích anh T, T dùng điều cày nhà ông V vụt một phát vào đầu anh T..., các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục về nhà lấy dao đi tìm đánh anh T gây thương tích. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[7] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với bị cáo T là người rủ rê, giúp sức và trực tiếp việc thực hiện tội phạm, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể:

- 01 (một) con dao (dạng dao tu), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài là 47cm, chiều rộng nhất là 05cm, có cán được bọc bằng cao su màu đen dài 12,5cm, thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tạ Văn T;

- 01 (một) con dao (dạng dao phay), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, dài 44cm, chiều rộng nhất là 6,5cm, cán làm bằng gỗ, do Tạ Văn T giao nộp;

- 01 (một) điều cày, làm bằng tre, màu vàng + đen, dài 65cm, đường kính miệng điều là 4,6cm, bị dập vỡ phần chân điều, thân điều, mắt phần tẩu (lỗ điều), do Nguyễn Văn V giao nộp;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110896, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110900, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110899, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110898, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS2A070402, bên trong có chiếc giấy thẻ thao chân phải thu tại hiện trường.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại anh T, anh T đều trình bày: Đã thỏa thuận bồi thường cho nhau 12.500.000đồng, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bên và bị hại đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[12] Về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 109 và Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, ra Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106, 109, 123, khoản 2 Điều 136, 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T và Tạ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Tạ Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

Xử phạt Tạ Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về tạm giam bị cáo: Ra quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Tạ Văn T, kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để quản lý, theo dõi.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- 01 (một) con dao (dạng dao tu), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài là 47cm, chiều rộng nhất là 05cm, có cán được bọc bằng cao su màu đen dài 12,5cm, thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tạ Văn T;

- 01 (một) con dao (dạng dao phay), làm bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi sắc, dài 44cm, chiều rộng nhất là 6,5cm, cán làm bằng gỗ, do Tạ Văn T giao nộp;

- 01 (một) điều cày, làm bằng tre, màu vàng + đen, dài 65cm, đường kính miệng điều là 4,6cm, bị dập vỡ phần chân điều, thân điều, mất phần đầu (lỗ điều), do Nguyễn Văn Vọng giao nộp;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110896, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110900, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110899, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS3A110898, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường;

- 01 (một) túi niêm phong, mã số: PS2A070402, bên trong có chiếc giấy thẻ thao chân phải thu tại hiện trường.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Các bị cáo-BH;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung